

BỘ QUỐC PHÒNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3650/QĐ-BQP

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế trong Bộ Quốc phòng

CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ	
DẾN	Giờ: 5
	Ngày: 10/7/2026

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật tại Tờ trình số 3715/TTr-TCHCKT ngày 06 tháng 6 năm 2006.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế trong Bộ Quốc phòng đối với 224 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh như sau:

1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Hạng I: Đối với 16 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, gồm: 01 bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng; 01 viện thuộc Bộ Quốc phòng; 02 bệnh viện thuộc Học viện Quân y; 03 bệnh viện thuộc Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật; 07 bệnh viện thuộc Cục Hậu cần - Kỹ thuật quân khu; 01 bệnh viện thuộc Cục Hậu cần - Kỹ thuật quân đoàn; 01 viện thuộc Cục Quân y, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật (Phụ lục I kèm theo).

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Hạng II: Đối với 14 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, gồm: 01 viện thuộc Học viện Quân y; 07 bệnh viện thuộc Cục Hậu cần - Kỹ thuật quân khu; 02 viện thuộc Cục Hậu cần - Kỹ thuật quân chủng; 02 bệnh viện thuộc Cục Hậu cần - Kỹ thuật quân đoàn; 02 bệnh viện thuộc binh đoàn (Phụ lục II kèm theo).

3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Hạng III: Đối với 194 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, gồm: 04 bệnh viện quân dân y; 01 phân viện; 179 bệnh xá quân y; 02 đội điều trị; 02 trung tâm y tế; 06 bệnh xá quân dân y (Phụ lục III kèm theo).

Điều 2. Xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế trong Bộ Quốc phòng đối với 02 cơ sở y tế dự phòng Hạng I, gồm: 02 Viện Y học dự phòng thuộc Cục Quân y, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật (Phụ lục IV kèm theo).

Điều 3. Xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế trong Bộ Quốc phòng đối với 01 cơ sở kiểm nghiệm, kiểm định Hạng II, gồm: Viện Kiểm nghiệm, nghiên cứu Dược và trang thiết bị y tế Quân đội thuộc Cục Quân y, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 269/QĐ-BQP ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Bộ Quốc phòng về việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế trong Bộ Quốc phòng hết hiệu lực khi Quyết định này được ban hành.

Điều 5. Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Thủ trưởng Nguyễn Quang Ngọc;
- Bộ Y tế;
- Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật/BQP;
- Các cục: Khoa học Quân sự, Pháp chế/BQP;
- Cục Quân lực/BTTM;
- Các cục: Cục Cán bộ, CSXH/TCCT;
- Cục Quân y/TCHCKT;
- Đơn vị trực thuộc Bộ tại Điều 1, 2, 3 Quyết định này;
- Cổng TTĐT Chính phủ, Cổng TTĐT BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, THBĐ. Trg92.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Nguyễn Quang Ngọc

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ GỬI QUYẾT ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số 3650/QĐ-BQP ngày 09/7/2026 của Bộ Quốc phòng)

1.	Các Thủ trưởng BQP
2.	Bộ Y tế
3.	Cục Kiểm tra văn bản/Bộ Tư pháp
4.	Cục Khoa học Quân sự/BQP
5.	Vụ Pháp chế BQP
6.	Cục Quân lực/BTTM
7.	BHXHBQP/TCCT
8.	Cục Cán bộ/TCCT
9.	Bộ Tham mưu/TCHCKT
10.	Cục Quân y/TCHCKT
11.	Bộ Tổng Tham mưu
12.	Tổng cục Chính trị
13.	Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật
14.	Tổng cục Công nghiệp quốc phòng
15.	Tổng cục 2
16.	Quân khu 1
17.	Quân khu 2
18.	Quân khu 3
19.	Quân khu 4
20.	Quân khu 5
21.	Quân khu 7
22.	Quân khu 9
23.	BTL Thủ đô Hà Nội
24.	BTL Lăng CT Hồ Chí Minh
25.	BTL Pháo binh - Tên lửa
26.	QC Phòng không - Không quân
27.	BTL Cảnh sát biển
28.	QC Hải quân
29.	Quân đoàn 12
30.	Quân đoàn 34
31.	Binh chủng Đặc công
32.	Học viện Quốc phòng
33.	Học viện Lục quân
34.	Học viện Chính trị
35.	Học viện Hậu cần
36.	Học viện Kỹ thuật quân sự
37.	Học viện Quân y
38.	Trường Sĩ quan Lục quân 1
39.	Trường Sĩ quan Lục quân 2
40.	Trường Sĩ quan Chính trị
41.	Binh đoàn 15
42.	Binh đoàn 16

Bua

43.	Binh đoàn 20
44.	Bệnh viện Quân y 175/BQP
45.	Viện Y học cổ truyền Quân đội/BQP
46.	Bệnh viện Quân y 103/HVQY
47.	Bệnh viện Bổng quốc gia Lê Hữu Trác/HVQY
48.	Viện Mô phôi lâm sàng Quân đội/HVQY
49.	Bệnh viện Quân y 354/TCHCKT
50.	Bệnh viện Quân y 105/TCHCKT
51.	Bệnh viện Quân y 87/TCHCKT
52.	Bệnh viện Quân y 110/Quân khu 1
53.	Bệnh viện Quân y 91/Quân khu 1
54.	Bệnh viện Quân y 109/Quân khu 2
55.	Bệnh viện Quân y 6/Quân khu 2
56.	Bệnh viện Quân y 7/Quân khu 3
57.	Bệnh viện Quân y 4/Quân khu 4
58.	Bệnh viện Quân y 268/Quân khu 4
59.	Bệnh viện Quân y 17/Quân khu 5
60.	Bệnh viện Quân y 13/Quân khu 5
61.	Bệnh viện Quân y 7A/Quân khu 7
62.	Bệnh viện Quân y 7B/Quân khu 7
63.	Bệnh viện Quân dân y Miền Đông/Quân khu 7
64.	Bệnh viện Quân y 120/Quân khu 9
65.	Bệnh viện Quân y 121/Quân khu 9
66.	Bệnh viện Quân y 5/Quân đoàn 12
67.	Bệnh viện Quân y 211/Quân đoàn 34
68.	Bệnh viện Quân y 4/Quân đoàn 34
69.	Viện Y học Phòng không - Không quân/QC PK-KQ
70.	Viện Y học Hải quân/QC Hải quân
71.	Bệnh viện Quân y 15/Binh đoàn 15
72.	Bệnh viện Quân y 16/Binh đoàn 16
73.	Viện Y học phóng xạ & Ung bướu Quân đội/Cục Quân y
74.	Viện Y học dự phòng Quân đội/Cục Quân y
75.	Viện Y học dự phòng Quân đội phía Nam/Cục Quân y
76.	Viện Kiểm nghiệm, Nghiên cứu dược và Trang thiết bị y tế Quân đội
77.	Cổng TTĐT Chính phủ
78.	Cổng TTĐT BQP

kian

Phụ lục I
DANH SÁCH CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH HẠNG I
(Kèm theo Quyết định số 3650/QĐ-BQP ngày 09/7/2026 của Bộ Quốc phòng)

TT	TÊN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
1.	Bệnh viện Quân y 175, Bộ Quốc phòng
2.	Viện Y học cổ truyền Quân đội, Bộ Quốc phòng
3.	Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y
4.	Bệnh viện Bổng quốc gia Lê Hữu Trác, Học viện Quân y
5.	Bệnh viện Quân y 354, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật
6.	Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật
7.	Bệnh viện Quân y 87, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật
8.	Viện YHPX&UBQĐ, Cục Quân y, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật
9.	Bệnh viện Quân y 110, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân khu 1
10.	Bệnh viện Quân y 109, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân khu 2
11.	Bệnh viện Quân y 7, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân khu 3
12.	Bệnh viện Quân y 4, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân khu 4
13.	Bệnh viện Quân y 17, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân khu 5
14.	Bệnh viện Quân y 7A, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân khu 7
15.	Bệnh viện Quân y 121, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân khu 9
16.	Bệnh viện Quân y 211, Cục HCKT, Quân đoàn 34

Kieu

Phụ lục II
DANH SÁCH CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH HẠNG II
(Kèm theo Quyết định số 3650/QĐ-BQP ngày 09/7/2026 của Bộ Quốc phòng)

TT	TÊN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
1.	Viện Mô phôi lâm sàng Quân đội, Học viện Quân y
2.	Bệnh viện Quân y 91, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân khu 1
3.	Bệnh viện Quân y 6, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân khu 2
4.	Bệnh viện Quân y 268, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân khu 4
5.	Bệnh viện Quân y 13, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân khu 5
6.	Bệnh viện Quân y 7B, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân khu 7
7.	Bệnh viện Quân dân y Miền Đông, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân khu 7
8.	Bệnh viện Quân y 4, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân đoàn 34
9.	Bệnh viện Quân y 120, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân khu 9
10.	Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân đoàn 12
11.	Viện Y học PK-KQ, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân chủng PK - KQ
12.	Viện Y học Hải quân, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân chủng Hải quân
13.	Bệnh viện quân y 15, Binh đoàn 15
14.	Bệnh viện Quân dân y 16, Binh đoàn 16

Ket

Phụ lục III
DANH SÁCH CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH HẠNG III
(Kèm theo Quyết định số 3650/QĐ-BQP ngày 03/7/2026 của Bộ Quốc phòng)

TT	TÊN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
I	BỘ TỔNG THAM MUU
1.	Bệnh xá cơ quan Bộ Quốc phòng, Phòng Quân y, Cục Hậu cần, Bộ Tổng Tham mưu
II	TỔNG CỤC HẬU CẦN - KỸ THUẬT
2.	Bệnh xá Trường SQKTQS, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật
3.	Bệnh xá Z751, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật
4.	Bệnh xá Quân dân y Kho K856, Cục Quân khí, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật
III	TỔNG CỤC CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG
5.	Bệnh xá Z111, Tổng cục Công nghiệp QP
6.	Bệnh xá Z113, Tổng cục Công nghiệp QP
7.	Bệnh xá Z114, Tổng cục Công nghiệp QP
8.	Bệnh xá Z115, Tổng cục Công nghiệp QP
9.	Bệnh xá Z117, Tổng cục Công nghiệp QP
10.	Bệnh xá Z121, Tổng cục Công nghiệp QP
11.	Bệnh xá Z125, Tổng cục Công nghiệp QP
12.	Bệnh xá Z127, Tổng cục Công nghiệp QP
13.	Bệnh xá Z129, Tổng cục Công nghiệp QP
14.	Bệnh xá Z131, Tổng cục Công nghiệp QP
15.	Bệnh xá Z143, Tổng cục Công nghiệp QP
16.	Bệnh xá Z175, Tổng cục Công nghiệp QP
17.	Bệnh xá Z176, Tổng cục Công nghiệp QP
18.	Bệnh xá Z183, Tổng cục Công nghiệp QP
19.	Bệnh xá Z195, Tổng cục Công nghiệp QP
20.	Bệnh xá Z199, Tổng cục Công nghiệp QP
21.	Bệnh xá Trường Cao đẳng Công nghiệp Quốc phòng, Tổng cục Công nghiệp QP
IV	TỔNG CỤC II
22.	Bệnh xá Tổng cục II, Tổng cục II

luoc

TT	TÊN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
V	BỘ TƯ LỆNH LĂNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
23.	Bệnh xá Bộ Tư lệnh Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tư lệnh Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh
VI	BỘ TƯ LỆNH THỦ ĐÔ HÀ NỘI
24.	Bệnh xá Sư đoàn BB301, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội
VII	BỘ TƯ LỆNH PHÁO BINH - TÊN LỬA
25.	Bệnh xá Lữ đoàn 45, Bộ Tư lệnh Pháo binh - Tên lửa
26.	Bệnh xá Lữ đoàn 675, Bộ Tư lệnh Pháo binh - Tên lửa
27.	Bệnh xá Lữ đoàn 490, Bộ Tư lệnh Pháo binh - Tên lửa
28.	Bệnh xá Lữ đoàn 96, Bộ Tư lệnh Pháo binh - Tên lửa
29.	Bệnh xá Trường Sĩ quan Pháo binh, Bộ Tư lệnh Pháo binh - Tên lửa
30.	Bệnh xá Lữ đoàn 204, Bộ Tư lệnh Pháo binh - Tên lửa
VIII	CẢNH SÁT BIỂN VIỆT NAM
31.	Bệnh xá Chi đội Kiểm ngư 2, Phòng Hậu cần Chi đội Kiểm ngư 2, Chi đội Kiểm ngư 2, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh Sát biển 3, Cảnh sát biển Việt Nam
32.	Bệnh xá Chi đội Kiểm ngư 3, Phòng Hậu cần Chi đội Kiểm ngư 3, Chi đội Kiểm ngư 3, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2, Cảnh sát biển Việt Nam
33.	Bệnh xá Chi đội Kiểm ngư 4, Phòng Hậu cần Chi đội Kiểm ngư 4, Chi đội Kiểm ngư 4, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh Sát biển 3, Cảnh sát biển Việt Nam
IX	VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN QUÂN ĐỘI
34.	Phân viện Y học cổ truyền Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Y học Cổ truyền Quân đội
X	QUÂN KHU 1
35.	Bệnh xá Sư đoàn BB3, Quân khu 1
36.	Bệnh xá BCHQS tỉnh Cao Bằng, Quân khu 1
37.	Bệnh xá 43, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân khu 1
38.	Bệnh xá Sư đoàn BB346, Quân khu 1
39.	Bệnh xá BCHQS tỉnh Lạng Sơn, Quân khu 1
XI	QUÂN KHU 2
40.	Bệnh xá Sư đoàn 316, Quân khu 2
41.	Bệnh xá Sư đoàn 355, Quân khu 2

TT	TÊN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
42.	Bệnh xá Trung đoàn 174, Sư đoàn 316, Quân khu 2
43.	Bệnh xá Trung đoàn 98, Sư đoàn 316, Quân khu 2
44.	Bệnh xá Trung đoàn 82, Sư đoàn 355, Quân khu 2
45.	Bệnh xá Lữ đoàn 168, Quân khu 2
46.	Bệnh xá Lữ đoàn 297, Quân khu 2
47.	Bệnh xá Lữ đoàn 543, Quân khu 2
48.	Bệnh xá Lữ đoàn 406, Quân khu 2
49.	Bệnh xá Lữ đoàn 604, Quân khu 2
50.	Bệnh xá BCHQS tỉnh Điện Biên, Quân khu 2
51.	Bệnh xá BCHQS Lào Cai, Quân khu 2
52.	Bệnh xá BCHQS tỉnh Tuyên Quang, Quân khu 2
53.	Bệnh xá BCHQS tỉnh Phú Thọ, Quân khu 2
54.	Bệnh xá BCHQS tỉnh Lai Châu, Quân khu 2
55.	Bệnh xá Trường Quân sự Quân khu 2, Quân khu 2
56.	Bệnh xá QDY Đoàn KTQP 326, Quân khu 2
57.	Bệnh xá QDY Đoàn KTQP 345, Quân khu 2
58.	Bệnh xá QDY Đoàn KTQP 379, Quân khu 2
59.	Bệnh xá QDY Đoàn KTQP 313, Quân khu 2
60.	Bệnh xá QDY Đoàn KTQP 356, Quân khu 2
61.	Bệnh xá Sư đoàn 304, Quân khu 2
62.	Bệnh xá Trung đoàn 148, Sư đoàn 316, Quân khu 2
XII	QUÂN KHU 3
63.	Bệnh xá Sư đoàn 395, Quân khu 3
64.	Bệnh xá Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3
65.	Bệnh xá Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3
66.	Bệnh xá Lữ đoàn 242, Quân khu 3
67.	Bệnh xá Lữ đoàn 454, Quân khu 3
68.	Bệnh xá Trường Quân sự Quân khu 3, Quân khu 3
69.	Bệnh xá Bộ CHQS tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3
70.	Bệnh xá Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3

TT	TÊN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
XIII	QUÂN KHU 4
71.	Bệnh xá Trung đoàn 335, Sư đoàn 324, Quân khu 4
72.	Bệnh xá Sư đoàn 324, Quân khu 4
73.	Bệnh xá Trung đoàn 3, Sư đoàn 324, Quân khu 4
74.	Bệnh xá Trung đoàn 1, Sư đoàn 324, Quân khu 4
75.	Bệnh xá Sư đoàn 968, Quân khu 4
76.	Bệnh xá Trung đoàn 19, Sư đoàn 968, Quân khu 4
77.	Bệnh xá Lữ đoàn PB 16, Quân khu 4
78.	Bệnh xá Lữ đoàn CB 414, Quân khu 4
79.	Bệnh xá Lữ đoàn PK 283, Quân khu 4
80.	Bệnh xá Lữ đoàn TT 80, Quân khu 4
81.	Bệnh xá Lữ đoàn TTG 206, Quân khu 4
82.	Bệnh xá Bộ CHQS tỉnh Thanh Hoá, Quân khu 4
83.	Bệnh xá Bộ CHQS tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4
84.	Bệnh xá Bộ CHQS tỉnh Quảng Trị, Quân khu 4
85.	Bệnh xá Sư đoàn 341, Quân khu 4
86.	Bệnh xá Trường Quân sự Quân khu 4
87.	Bệnh xá Tổng Công ty Hợp tác Kinh tế Quân khu 4
88.	Bệnh xá Đoàn KT-QP 337, Quân khu 4
89.	Bệnh xá Đoàn KT-QP 4, Quân khu 4
90.	Bệnh xá Đoàn KT-QP 5, Quân khu 4
91.	Bệnh xá Đoàn KT-QP 92, Quân khu 4
92.	Bệnh xá Bộ CHQS tỉnh Nghệ An, Quân khu 4
93.	Bệnh xá Bộ CHQS thành phố Huế, Quân khu 4
XIV	QUÂN KHU 5
94.	Bệnh xá Bộ CHQS thành phố Đà Nẵng, Quân khu 5
95.	Bệnh xá Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi, Quân khu 5
96.	Bệnh xá Bộ CHQS Khánh Hòa, Quân khu 5
97.	Bệnh xá Bộ CHQS tỉnh Gia Lai, Quân khu 5
98.	Bệnh xá Bộ CHQS tỉnh Đắk Lắk, Quân khu 5
99.	Bệnh xá Sư đoàn BB2, Quân khu 5

TT	TÊN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
XV	QUÂN KHU 7
100.	Bệnh xá Sư đoàn 5, Quân khu 7
101.	Bệnh xá Sư đoàn 302, Quân khu 7
102.	Bệnh xá Bộ CHQS tỉnh Tây Ninh, Quân khu 7
103.	Bệnh xá Bộ Tư lệnh TP. Hồ Chí Minh, Quân khu 7
104.	Bệnh xá Bộ CHQS thành phố Đồng Nai, Quân khu 7
105.	Trung tâm Y tế Quân Dân y, Bộ CHQS tỉnh Tây Ninh, Quân khu 7
106.	Bệnh xá Bộ CHQS tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7
107.	Bệnh xá Sư đoàn 309, Quân khu 7
108.	Bệnh xá Sư đoàn 7, Quân khu 7
XVI	QUÂN KHU 9
109.	Bệnh viện Quân Dân y tỉnh Trà Vinh, Quân khu 9
110.	Bệnh viện Quân Dân y tỉnh Đồng Tháp, Quân khu 9
111.	Bệnh viện Quân Dân y tỉnh Cà Mau, Quân khu 9
112.	Bệnh viện Quân dân y Bạc Liêu, Quân khu 9
113.	Bệnh xá Sư đoàn 4, Quân khu 9
114.	Bệnh xá Sư đoàn 8, Quân khu 9
115.	Bệnh xá Sư đoàn 330, Quân khu 9
116.	Bệnh xá Lữ đoàn 962, Quân khu 9
117.	Bệnh xá Bộ CHQS tỉnh An Giang, Quân khu 9
118.	Bệnh xá Trường Quân sự Quân khu, Quân khu 9
119.	Bệnh xá thuộc Trung đoàn 152/Quân khu 9
XVII	QUÂN ĐOÀN 34
120.	Bệnh xá Sư đoàn BB10, Quân đoàn 34
121.	Bệnh xá Sư đoàn BBCG320, Quân đoàn 34
122.	Bệnh xá Sư đoàn 31, Quân đoàn 34
123.	Bệnh xá Sư đoàn 9, Quân đoàn 34
124.	Bệnh xá Trung đoàn 24, Sư đoàn 10, Quân đoàn 34
125.	Bệnh xá Trung đoàn 28, Sư đoàn 10, Quân đoàn 34
126.	Bệnh xá Trung đoàn 66, Sư đoàn 10, Quân đoàn 34

TT	TÊN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
127.	Bệnh xá Trung đoàn 48, Sư đoàn 320, Quân đoàn 34
128.	Bệnh xá Trung đoàn 1, Sư đoàn 9, Quân đoàn 34
129.	Bệnh xá Trung đoàn 2, Sư đoàn 9, Quân đoàn 34
130.	Bệnh xá Trung đoàn 3, Sư đoàn 9, Quân đoàn 34
131.	Bệnh xá Trường Quân Sự Quân đoàn 34, Quân đoàn 34
XVIII	QUÂN CHỦNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN
132.	Bệnh xá Sư đoàn 361, Quân chủng PK - KQ
133.	Bệnh xá Sư đoàn 363, Quân chủng PK - KQ
134.	Bệnh xá Sư đoàn 365, Quân chủng PK - KQ
135.	Bệnh xá Sư đoàn 367, Quân chủng PK - KQ
136.	Bệnh xá Sư đoàn 375, Quân chủng PK - KQ
137.	Bệnh xá Sư đoàn 377, Quân chủng PK - KQ
138.	Bệnh xá Sư đoàn 370, Quân chủng PK - KQ
139.	Bệnh xá Sư đoàn 371, Quân chủng PK - KQ
140.	Bệnh xá Sư đoàn 372, Quân chủng PK - KQ
141.	Bệnh xá Trường Sĩ quan Không quân, Quân chủng PK - KQ
142.	Bệnh xá Học viện PK-KQ, Quân chủng PK - KQ
XIX	QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN
143.	Bệnh xá 204, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Vùng 1, Bộ Tư lệnh Vùng 1, Quân chủng Hải quân
144.	Bệnh xá Vùng 2, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Vùng 2, Bộ Tư lệnh Vùng 2, Quân chủng Hải quân
145.	Bệnh xá Vùng 3, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Vùng 3, Bộ Tư lệnh Vùng 3, Quân chủng Hải quân
146.	Đội Điều trị 486, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Vùng 4, Bộ Tư lệnh Vùng 4, Quân chủng Hải quân
147.	Bệnh xá Lữ đoàn 101, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 101, Lữ đoàn 101, Bộ Tư lệnh Vùng 4, Quân chủng Hải quân
148.	Đội Điều trị 78, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Vùng 5, Bộ Tư lệnh Vùng 5, Quân chủng Hải quân
149.	Bệnh xá Lữ đoàn 189, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 189, Lữ đoàn 189, Quân chủng Hải quân

kud

TT	TÊN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
150.	Bệnh xá Học viện Hải quân, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Học viện Hải quân, Quân chủng Hải quân
151.	Bệnh xá Lữ đoàn 170, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 170, Lữ đoàn 170, Bộ Tư lệnh Vùng 1, Quân chủng Hải quân
152.	Bệnh xá Lữ đoàn 147, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 147, Lữ đoàn 147, Bộ Tư lệnh Vùng 1, Quân chủng Hải quân
153.	Bệnh xá Đảo Trường Sa, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 146, Lữ đoàn 146, Bộ Tư lệnh Vùng 4, Quân chủng Hải quân
154.	Bệnh xá Đảo Nam Yết, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 146, Lữ đoàn 146, Bộ Tư lệnh Vùng 4, Quân chủng Hải quân
155.	Bệnh xá Đảo Song Tử Tây, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 146, Lữ đoàn 146, Bộ Tư lệnh Vùng 4, Quân chủng Hải quân
156.	Bệnh xá Đảo Sinh Tồn, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 146, Lữ đoàn 146, Bộ Tư lệnh Vùng 4, Quân chủng Hải quân
157.	Bệnh xá Đảo Sơn Ca, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 146, Lữ đoàn 146, Bộ Tư lệnh Vùng 4, Quân chủng Hải quân
158.	Bệnh xá Đảo Phan Vinh A, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 146, Lữ đoàn 146, Bộ Tư lệnh Vùng 4, Quân chủng Hải quân
159.	Bệnh xá Đảo An Bang, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 146, Lữ đoàn 146, Bộ Tư lệnh Vùng 4, Quân chủng Hải quân
160.	Bệnh xá Đảo Sinh Tồn Đông, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 146, Lữ đoàn 146, Bộ Tư lệnh Vùng 4, Quân chủng Hải quân
161.	Bệnh xá Đảo Trường Sa Đông, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 146, Lữ đoàn 146, Bộ Tư lệnh Vùng 4, Quân chủng Hải quân
162.	Bệnh xá Đảo Đá Tây A, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 146, Lữ đoàn 146, Bộ Tư lệnh Vùng 4, Quân chủng Hải quân
163.	Bệnh xá Đảo Tiên Nữ B, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 146, Lữ đoàn 146, Bộ Tư lệnh Vùng 4, Quân chủng Hải quân
164.	Bệnh xá Đảo Thuyền Chài D, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 146, Lữ đoàn 146, Bộ Tư lệnh Vùng 4, Quân chủng Hải quân
165.	Bệnh xá Lữ đoàn 602, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 602, Lữ đoàn 602, Bộ Tham mưu, Quân chủng Hải quân
166.	Bệnh xá Lữ đoàn 954, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 954, Lữ đoàn 954, Bộ Tham mưu, Quân chủng Hải quân
167.	Bệnh xá Lữ đoàn 83, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 83, Lữ đoàn 83, Quân chủng Hải quân

TT	TÊN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
168.	Bệnh xá Lữ đoàn 126, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 126, Lữ đoàn 126, Quân chủng Hải quân
169.	Bệnh xá Lữ đoàn 131, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 131, Lữ đoàn 131, Quân chủng Hải quân
170.	Bệnh xá Trung đoàn 196, Ban Hậu cần - Kỹ thuật Trung đoàn 196, Trung đoàn 196, Quân chủng Hải quân
171.	Bệnh xá Lữ đoàn 682, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 682, Lữ đoàn 682, Bộ Tư lệnh Vùng 4, Quân chủng Hải quân
172.	Bệnh xá Lữ đoàn 175, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 175, Lữ đoàn 175, Bộ Tư lệnh Vùng 5, Quân chủng Hải quân
173.	Bệnh xá Lữ đoàn 169, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Lữ đoàn 169, Lữ đoàn 169, Bộ Tư lệnh Vùng 1, Quân chủng Hải quân
174.	Bệnh xá Hải đoàn 129, Phòng Hậu cần Hải đoàn 129, Hải đoàn 129, Quân chủng Hải quân
175.	Bệnh xá Trường CĐKT Hải quân, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Trường Cao đẳng Kỹ thuật Hải quân, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Hải quân, Quân chủng Hải quân
176.	Bệnh xá Đoàn Kinh tế Quốc phòng Trường Sa, Phòng Hậu cần Đoàn Kinh tế Quốc phòng Trường Sa, Đoàn Kinh tế Quốc phòng Trường Sa, Quân chủng Hải quân
XX	BINH CHỦNG ĐẶC CÔNG
177.	Bệnh xá Lữ đoàn 429, Binh chủng Đặc công
178.	Bệnh xá Lữ đoàn 198, Binh chủng Đặc công
179.	Bệnh xá Lữ đoàn 5, Binh chủng Đặc công
180.	Bệnh xá Lữ đoàn 113, Binh chủng Đặc công
181.	Bệnh xá Lữ đoàn 1, Binh chủng Đặc công
XXI	BINH ĐOÀN 16
182.	Bệnh xá Quân dân y Đoàn Kinh tế - quốc phòng 717, Binh đoàn 16
183.	Bệnh xá Quân dân y Đoàn Kinh tế - quốc phòng 719, Binh đoàn 16
184.	Bệnh xá Quân dân y Đoàn Kinh tế - quốc phòng 720, Binh đoàn 16
185.	Bệnh xá Quân dân y Đoàn Kinh tế - quốc phòng 726, Binh đoàn 16
XXII	BINH ĐOÀN 20
186.	Trung tâm Y tế Tân Cảng, Phòng Hậu cần, Binh đoàn 20 (Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn)

100

TT	TÊN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
XXIII	HỌC VIỆN QUỐC PHÒNG
187.	Bệnh xá Học viện Quốc phòng, Học viện Quốc phòng
XXIV	HỌC VIỆN LỤC QUÂN
188.	Bệnh xá Học viện Lục quân, Học viện Lục quân
XXV	HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ
189.	Bệnh xá Học viện Chính trị, Học viện Chính trị
XXVI	HỌC VIỆN HẬU CẦN
190.	Bệnh xá Học viện Hậu cần, Học viện Hậu cần
XXVII	HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ
191.	Bệnh xá Học viện Kỹ thuật Quân sự, Học viện Kỹ thuật Quân sự
XXVIII	TRƯỜNG SĨ QUAN LỤC QUÂN
192.	Bệnh xá Trường SQ Lục quân 1, Trường SQ Lục quân 1
193.	Bệnh xá Trường SQ Lục quân 2, Trường SQ Lục quân 2
XXIX	TRƯỜNG SĨ QUAN CHÍNH TRỊ
194.	Bệnh xá Trường SQ Chính trị, Trường SQ Chính trị.

KSC

Phụ lục IV
DANH SÁCH CƠ SỞ Y TẾ DỰ PHÒNG HẠNG I
(Kèm theo Quyết định số 3650/QĐ-BQP ngày 09/7/2026 của Bộ Quốc phòng)

TT	TÊN ĐƠN VỊ
1.	Viện Y học dự phòng Quân đội, Cục Quân y, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật
2.	Viện Y học dự phòng Quân đội phía Nam, Cục Quân y, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật

Kuu

